

Số: 08/2025/QĐCNTTLH

Q, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ Điều 51, 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của đương sự;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải thụ lý số 06 ngày 02 tháng 01 năm 2025;
- Xét thấy đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Triệu Văn D và chị Từ Thị T nộp tại Tòa án ngày 26 tháng 12 năm 2024;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc thỏa thuận toàn bộ yêu cầu của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Triệu Văn D**, sinh năm 1996; căn cước công dân số 001096013175 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24 tháng 7 năm 2021; nơi thường trú: tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Chị **Từ Thị T**, sinh năm 1998; căn cước công dân số 042198004425 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19 tháng 02 năm 2022; nơi thường trú: xóm 6, xã P, huyện H, tỉnh H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của anh Triệu Văn D và chị Từ Thị T là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2023 ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh H.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Triệu Văn D** và chị **Từ Thị T** thuận tình ly hôn.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- UBND xã P, huyện H;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ Hoà giải Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long